

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ DU LỊCH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 48/2008/QĐ-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 09 tháng 7 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**ban hành Quy chế thẩm định kịch bản văn học
đối với phim sử dụng ngân sách nhà nước**

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Luật điện ảnh ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Nghị định số 96/2007/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật điện ảnh;

Căn cứ Nghị định số 185/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 61/2002/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ về chế độ nhuận bút;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Điện ảnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này:

1. Quy chế thẩm định kịch bản văn học đối với phim sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Các loại biểu mẫu sau đây:

a) Phiếu thẩm định kịch bản văn học đối với phim sử dụng ngân sách nhà nước;

b) Biên bản thẩm định kịch bản văn học đối với phim sử dụng ngân sách nhà nước;

c) Quyết định cho phép sản xuất phim sử dụng ngân sách nhà nước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Bãi bỏ Quy chế quản lý sáng tác điện ảnh ban hành kèm theo Quyết định số 1335/QĐ-ĐA ngày 04 tháng 6 năm 1997 của Bộ Văn hóa - Thông tin.

Điều 3. Cục trưởng Cục Điện ảnh, Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế

hoạch, Tài chính, các thành viên Hội đồng thẩm định kịch bản văn học đối với phim sử dụng ngân sách nhà nước và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

Hoàng Tuấn Anh

QUY CHẾ

thẩm định kịch bản văn học đối với phim sử dụng ngân sách nhà nước

(ban hành kèm theo Quyết định số 48/2008/QĐ-BVHTTDL

ngày 09 tháng 7 năm 2008)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc thẩm định kịch bản văn học đối với phim sử dụng ngân sách nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thẩm định kịch bản văn học đối với phim sử dụng ngân sách nhà nước.

Điều 3. Chủ đầu tư dự án sản xuất phim sử dụng ngân sách nhà nước

Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức khác thuộc Trung ương, địa phương và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) là chủ đầu tư dự án sản xuất phim sử dụng ngân sách nhà nước do đơn vị quản lý (sau đây gọi là chủ đầu tư dự án).

Điều 4. Cơ quan quản lý dự án sản xuất phim sử dụng ngân sách nhà nước

1. Cơ quan quản lý dự án sản xuất phim sử dụng ngân sách nhà nước (sau đây gọi là cơ quan quản lý dự án) là cơ quan tham mưu giúp chủ đầu tư dự án sản xuất phim, được quy định như sau:

a) Cơ quan quản lý dự án thuộc các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức khác thuộc Trung ương, địa phương không thuộc quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều này là một đơn vị thuộc quyền quản lý của chủ đầu tư dự án;

b) Cơ quan quản lý dự án của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

c) Cơ quan quản lý dự án của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là Cục Điện ảnh.

2. Cơ quan quản lý dự án có trách nhiệm tổ chức việc thẩm định kịch bản, bảo đảm điều kiện cần thiết cho hoạt động của Hội đồng và cử cán bộ làm thư ký Hội đồng.

3. Cơ quan quản lý dự án có trách nhiệm trình để chủ đầu tư dự án quyết

định cho phép sản xuất phim sử dụng ngân sách nhà nước (sau đây gọi là cho phép sản xuất) hoặc quyết định cho phép sản xuất theo phân cấp tại Điều 5 Quy chế này.

Điều 5. Thẩm quyền quyết định cho phép sản xuất phim sử dụng ngân sách nhà nước

1. Chủ đầu tư dự án quy định tại Điều 3 Quy chế này ra quyết định hoặc phân cấp cho một tổ chức trực thuộc ra quyết định cho phép sản xuất.

2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét đề xuất của Cục Điện ảnh ra quyết định cho phép sản xuất đối với kịch bản phim truyện nhựa; Cục Điện ảnh chịu trách nhiệm trước Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cho phép sản xuất đối với kịch bản phim truyện video, phim tài liệu, khoa học, hoạt hình.

Chương II

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH KỊCH BẢN VĂN HỌC ĐỐI VỚI PHIM SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Điều 6. Chức năng, nhiệm vụ và tổ chức của Hội đồng thẩm định kịch bản

văn học (sau đây gọi là Hội đồng) đối với phim sử dụng ngân sách nhà nước

1. Hội đồng do chủ đầu tư dự án quy định tại Điều 3 của Quy chế này thành lập, để thực hiện chức năng tư vấn cho chủ đầu tư theo quy định tại khoản 3, Điều 24 của Luật điện ảnh.

2. Hội đồng thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định thành lập để thực hiện chức năng tư vấn giúp Cục trưởng Cục Điện ảnh thẩm định kịch bản văn học, nhiệm kỳ hoạt động hai năm, bao gồm:

a) Hội đồng thẩm định kịch bản phim truyện;

b) Hội đồng thẩm định kịch bản phim tài liệu, khoa học, hoạt hình.

Điều 7. Thành phần Hội đồng

1. Hội đồng có Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên, bao gồm đại diện cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về điện ảnh, chủ đầu tư dự án, cơ quan quản lý dự án, biên kịch, đạo diễn, lý luận phê bình điện ảnh và các chức danh khác.

2. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng sau khi thống nhất với người đứng đầu cơ quan quản lý dự án có thể mời

thêm một số chuyên gia để tham khảo ý kiến.

Điều 8. Nguyên tắc và phương thức làm việc của Hội đồng

1. Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập thể, thảo luận dân chủ để đánh giá và xếp loại chất lượng kịch bản.

2. Cơ quan quản lý dự án có trách nhiệm gửi kịch bản thẩm định (kèm theo Phiếu nhận xét xếp loại chất lượng kịch bản) đến các thành viên, thời gian ít nhất mười ngày trước khi Hội đồng họp.

3. Kỳ họp của Hội đồng phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham dự. Thành viên vắng mặt phải gửi phiếu thẩm định theo quy định tại khoản 8 Điều này; kết luận của Hội đồng phải được 2/3 tổng số Phiếu thẩm định của thành viên Hội đồng tán thành.

4. Hội đồng họp không định kỳ mà căn cứ vào yêu cầu của dự án sản xuất phim trong năm và thực tế số lượng kịch bản đề nghị thẩm định; mỗi năm họp để đánh giá hoạt động, rút kinh nghiệm ít nhất một lần.

5. Chủ tịch Hội đồng chủ trì các buổi thẩm định kịch bản của Hội đồng, nếu Chủ tịch Hội đồng vắng mặt được ủy quyền cho Phó Chủ tịch chủ trì.

6. Thành viên Hội đồng có quyền và trách nhiệm đóng góp ý kiến, nhận xét

đánh giá đối với kịch bản đề nghị thẩm định.

7. Ý kiến và Phiếu thẩm định của thành viên Hội đồng phải được ghi chép và tổng hợp trong biên bản thẩm định để làm cơ sở trình chủ đầu tư dự án hoặc cơ quan quản lý dự án theo phân cấp tại Điều 5 Quy chế này.

8. Thành viên Hội đồng có trách nhiệm tham gia đầy đủ các buổi thẩm định kịch bản; trường hợp vắng mặt phải báo cáo Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng và gửi Phiếu thẩm định đến cơ quan quản lý dự án trước ngày Hội đồng họp.

9. Thành viên không được công bố nội dung thảo luận và kết luận của Hội đồng; Chủ tịch Hội đồng là người phát ngôn của Hội đồng.

10. Thành viên Hội đồng vắng mặt không có lý do chính đáng ba buổi thẩm định kịch bản liên tiếp, cơ quan quản lý dự án sẽ đề nghị chủ đầu tư dự án miễn nhiệm.

Điều 9. Tiêu chuẩn đánh giá, xếp loại kịch bản

1. Thành viên Hội đồng có trách nhiệm nhận xét đánh giá từng kịch bản thẩm định, ghi vào Phiếu thẩm định và chấm điểm theo các bậc với tiêu chuẩn sau:

a) Kịch bản có chất lượng xếp loại trung bình (cho các điểm 5; 5,5; 6,0; 6,5)

bao gồm tiêu chuẩn: đạt yêu cầu về nội dung tư tưởng, có ý nghĩa xã hội nhưng tính khái quát của hình tượng nghệ thuật chưa cao; kịch bản chưa hoàn thiện về nghiệp vụ chuyên môn, còn mắc lỗi nghề nghiệp nhưng có thể khắc phục và nâng cao để đủ điều kiện làm phim;

b) Kịch bản có chất lượng xếp loại khá (cho các điểm 7,0; 7,5; 8,0; 8,5) bao gồm tiêu chuẩn: có nội dung tư tưởng tốt, mang tính nhân văn và có giá trị xã hội cao; nghệ thuật thể hiện phù hợp với nội dung, có trình độ chuyên môn khá trở lên, tạo được sức hấp dẫn cho tác phẩm;

c) Kịch bản có chất lượng xếp loại xuất sắc (cho các điểm 9,0; 9,5; 10) bao gồm tiêu chuẩn: có nội dung tư tưởng sâu sắc, giá trị nhân văn cao, khái quát được những vấn đề xã hội lớn, có những phát hiện độc đáo về cuộc sống và con người; kịch bản được viết hấp dẫn, cách thể hiện đặc sắc, sáng tạo với một trình độ chuyên môn cao;

d) Điểm của thành viên chênh lệch quá 2,0 điểm so với điểm trung bình của các thành viên Hội đồng thì không được tính.

2. Nếu xét thấy kịch bản không bảo đảm chất lượng, thành viên Hội đồng ghi vào Phiếu thẩm định và chấm với điểm dưới 5.

3. Xếp loại kịch bản căn cứ điểm trung bình của các thành viên Hội đồng:

a) Kịch bản xếp loại bậc I có điểm trung bình từ 5 điểm đến 6,5 điểm;

b) Kịch bản xếp loại bậc II có điểm trung bình từ 6,6 điểm đến 8,5 điểm;

c) Kịch bản xếp loại bậc III có điểm trung bình từ 8,6 điểm đến 10 điểm.

4. Kết quả xếp loại chất lượng kịch bản là căn cứ để chi trả nhuận bút cho tác giả kịch bản theo quy định tại điểm 2.1, khoản 2, mục II phần B Thông tư liên tịch số 21/2003/TTLT-BVHTT-BTC ngày 01/7/2003 của Bộ Văn hóa - Thông tin và Bộ Tài chính hướng dẫn việc chi trả chế độ nhuận bút, trích lập và sử dụng Quỹ nhuận bút đối với một số loại hình tác phẩm quy định tại Nghị định số 61/2002/NĐ-CP ngày 11/6/2002 của Chính phủ. Kịch bản được Hội đồng đề nghị đưa vào sản xuất phải đạt từ bậc II trở lên.

5. Căn cứ kết luận của Hội đồng (Phiếu thẩm định, Biên bản thẩm định kịch bản), người đứng đầu cơ quan quản lý dự án xem xét trình chủ đầu tư dự án hoặc quyết định cho phép sản xuất nếu được phân cấp theo quy định tại Điều 5 của Quy chế này.

6. Trong thời hạn mười lăm ngày làm việc, kể từ ngày có kết luận của Hội

đồng, cơ quan quản lý dự án chịu trách nhiệm gửi kết quả thẩm định đến tổ chức, cá nhân có kịch bản thẩm định.

Chương III

LỆ PHÍ VÀ THÙ LAO THẨM ĐỊNH KỊCH BẢN

Điều 10. Lệ phí thẩm định kịch bản

Tổ chức, cá nhân có kịch bản thẩm định nộp lệ phí theo quy định hiện hành của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

Điều 11. Thù lao thẩm định kịch bản

1. Thành viên Hội đồng có mặt trong buổi thẩm định kịch bản được hưởng thù lao theo chế độ hiện hành.

2. Thành viên vắng mặt trong buổi thẩm định nhưng có gửi Phiếu thẩm định được hưởng 70% thù lao so với thành viên có mặt.

Chương IV

KHIẾU NẠI VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

Điều 12. Khiếu nại

1. Tổ chức, cá nhân có kịch bản thẩm định có quyền khiếu nại bằng văn bản nếu không đồng ý với kết quả thẩm định.

2. Văn bản khiếu nại phải nêu rõ lý do không đồng ý với kết quả thẩm định và gửi đến cơ quan quản lý dự án.

Điều 13. Giải quyết khiếu nại

Cơ quan quản lý dự án chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại của tổ chức, cá nhân có kịch bản thẩm định khiếu nại theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo./.

BỘ TRƯỞNG

Hoàng Tuấn Anh

Mẫu số 01/KB

(ban hành kèm theo Quyết định số 48/2008/QĐ-BVHTTDL
ngày 09 tháng 7 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH KỊCH BẢN PHIM (truyện, tài liệu, khoa học hoạt hình) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU THẨM ĐỊNH KỊCH BẢN VĂN HỌC
ĐỐI VỚI PHIM SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Họ và tên thành viên Hội đồng:

Tên kịch bản văn học thẩm định:

Thể loại (truyện, tài liệu, khoa học hoạt hình):

Tên tác giả kịch bản:

Tên tổ chức, cá nhân đề nghị thẩm định:

1. Ý kiến thẩm định

2. Chấm điểm (ghi bằng số và bằng chữ)

Ngày tháng năm

Ký tên

Mẫu số 02/KB

(ban hành kèm theo Quyết định số 48/2008/QĐ-BVHTTDL
ngày 09 tháng 7 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH KỊCH BẢN PHIM (truyện, tài liệu, khoa học hoạt hình) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH KỊCH BẢN VĂN HỌC
ĐỐI VỚI PHIM SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Ngày tháng năm

Họ và tên thành viên có mặt:

Họ và tên thành viên vắng mặt, có gửi Phiếu thẩm định:

1. Tổng hợp ý kiến đánh giá của hội đồng:

2. Điểm trung bình:

3. Xếp bậc:

4. Đề nghị sửa chữa nâng cao (nếu có)

NGƯỜI TỔNG HỢP Ý KIẾN
Ký tên

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
Ký tên

Mẫu số 03/KB

(ban hành kèm theo Quyết định số 48/2008/QĐ-BVHTTDL
ngày 09 tháng 7 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

Tên bộ, ban, ngành UBND
tỉnh, TP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày.... tháng.... năm.....

QUYẾT ĐỊNH

cho phép sản xuất phim sử dụng ngân sách nhà nước

BỘ TRƯỞNG, BAN, NGÀNH, CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, TP

Căn cứ Luật điện ảnh ngày 29 tháng 6 năm 2008 và Nghị định số 96/2007/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2007 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật điện ảnh;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan ban hành Quyết định;

Xét đề nghị của cơ quan tham mưu và biên bản của Hội đồng thẩm định kịch bản văn học phim (truyện, tài liệu, khoa học, hoạt hình) ngày..... tháng..... năm.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép sản xuất phim theo kịch bản:

Tác giả

Thể loại (truyện, tài liệu, khoa học, hoạt hình):

Chất liệu sản xuất (nhựa, băng hình, đĩa hình):

Độ dài phim (tính bằng phút):

Điều 2. Cơ sở điện ảnh (tên cơ sở điện ảnh được giao hoặc trúng thầu) có trách nhiệm tổ chức sản xuất phim:

Bảng nguồn chi ngân sách năm..... của..... theo quy định của pháp luật.

Bộ phim phải được hoàn thành trước ngày..... tháng..... năm.....

Điều 3. Các cơ quan quản lý dự án, quản lý kế hoạch và ngân sách có trách nhiệm theo dõi, giám sát quá trình thực hiện bộ phim theo nội dung và chủ đề của kịch bản.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Người đứng đầu các tổ chức có tên tại Điều 2 và Điều 3 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

BỘ TRƯỞNG, BAN, NGÀNH, CHỦ TỊCH
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, TP

Ký tên và đóng dấu

Nơi nhận:
Như Điều 4
Lưu